

Tìm Hiểu Năm Mục Vụ 2025 – 2026
Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai:
“Anh em là ánh sáng thế gian” (Mt 5,14)

Chủ đề thứ nhất CĂN CƯỚC KITÔ HỮU

Với chủ đề “*Năm 2025 – 2026: Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai: ‘Anh em là ánh sáng thế gian’ (Mt 5,14)*”,
Thư Chung Năm 2025 chỉ dẫn hướng đi cụ thể như sau:

- Số 2: Nhắc nhớ **căn cước** của Kitô hữu: “Anh em là ánh sáng thế gian” (Mt 5,14);
- Số 3: Bàn về **sứ vụ** của Kitô hữu: “Ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ...” (Mt 5,16);
- Số 4: Xác tín **phương thế** trở nên Kitô hữu: sống “màu nhiệm mặt trắng”;
- Số 5: Đề nghị những **việc làm** cụ thể cho Kitô hữu: cầu nguyện, học hiểu giáo lý, suy niệm Kinh Thánh, làm chứng, nói về Chúa, sử dụng truyền thông và hiện diện trong môi trường truyền thông;
- Số 6: Lời gọi dân Chúa thực thi lối sống **hiệp hành** nhờ phương pháp “đối thoại trong Thánh Thần”;
- Số 7: Ước mong dân Chúa sống Tin Mừng cách **nhật thành** thay vì “nửa mùa”.

Theo nhịp sống của Năm Phụng Vụ, mỗi tháng chúng ta lần lượt tìm hiểu các chủ đề vừa nêu. Chúng ta khởi đầu với chủ đề thứ nhất: *Căn cước Kitô hữu*.

1. Chuyện đời Đức Thánh Cha Phanxicô

Sau khi được chọn làm Giáo hoàng không lâu, ĐTC Phanxicô đã dành cho cha Antonio Spadaro, SJ., một cuộc phỏng vấn, trong đó có câu hỏi đặc biệt: “*Jorge Mario Bergoglio là ai?*”

Và ngài trả lời: “*Tôi không biết mô tả thế nào là phù hợp nhất... Tôi là một tội nhân. Đây là định nghĩa chính xác nhất. Đây không phải là một lối nói hoa mỹ hay văn chương. Tôi là một tội nhân... Tôi là một người được Chúa nhìn đến. Tôi luôn cảm thấy khẩu hiệu ‘Thương xót và tuyển chọn’ rất đúng với tôi.*”¹

Rõ ràng, ngài đã vượt thoát hai thứ mặc cảm **tự tôn và tự ti**: không tự tôn mình thánh thiện hay tinh hoa của Giáo hội, cũng chẳng tự ti khi nhận mình là tội nhân. Đó là thái độ **tự do nội tâm** của một Kitô hữu đích thực, nhận ra sự nghèo nàn vô vọng của thân phận phạm nhân và sự giàu có vô lượng của tình thương Thiên Chúa. Như thế, ngài đã định vị cách chính xác căn cước Kitô hữu của mình khi đối diện với Thiên Chúa, bản thân và tha nhân.

Đồng thời, ngài cũng đã diễn đạt căn cước đích thực của mỗi Kitô hữu: **tội nhân được Chúa xót thương**. Kitô hữu nhận mình là tội nhân, chẳng phải vì họ vi phạm luật pháp lý hay luân lý như mọi phạm nhân đều có thể, nhưng là thái độ nội tâm khiêm hạ của phận thụ tạo hữu hạn đối diện với Tạo Hoá vô cùng. Đó là tâm sự của những người

¹ *Linh mục Antonio Spadaro S.J. phỏng vấn Đức Thánh Cha Phanxicô. Bản dịch Việt ngữ chính thức của Dòng Tên Việt Nam theo bản tiếng Ý của bản nguyệt san La Civiltà Cattolica, ngày 19.9.2013.*

con, cảm nhận mình được Cha trên trời yêu thương, nhưng lại sống vô ơn hay chưa biết tạ ơn Cha và thi ơn yêu thương tha nhân như lòng Cha mong ước.

Cảm nhận mình là thụ tạo mong manh được Chúa xót thương là ơn huệ cốt yếu trong đức tin Kitô giáo. Cảm nhận đức tin ấy đã trở nên động lực cho trái tim mục tử của Đức Thánh Cha Phanxicô, khi ngài không ngừng loan báo và sống mẫu nhiệm Lòng Chúa Thương Xót. Cảm nhận ấy giúp ngài ước mơ về Giáo hội như “*bệnh viện dã chiến*”, nơi mọi phạm nhân đều có thể được “*chữa lành các vết thương và sưởi ấm tâm hồn*”.²

Cũng chính cảm nhận ấy đã giúp ngài hiểu và sống bí quyết của người môn đệ hạnh phúc: *yêu thương như Đức Kitô*. Yêu như Đức Kitô nghĩa là cùng nhau hiệp hành, xây dựng Hội Thánh và tuyên xưng Đức Kitô bằng lối sống mẫu nhiệm Thập giá: “*Khi chúng ta tiến bước không thập giá, khi chúng ta xây dựng không thập giá và khi chúng ta tuyên xưng Đức Kitô không thập giá, chúng ta không phải là môn đệ của Chúa, chúng ta thuộc về thế gian: chúng ta là giám mục, linh mục, hồng y, giáo hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa.*”³

Vài yếu tố vừa nêu đủ để phác họa chân dung Kitô hữu hạnh phúc của Đức Thánh Cha Phanxicô: *biết mình được Chúa yêu và biết sống yêu Chúa, biết và yêu thương bản thân như Chúa yêu thương mình, và từ đó cũng biết và yêu*

² Như trên.

³ ĐTC Phanxicô, *Bài giảng Thánh lễ với Hồng y đoàn. Nhà nguyện Sistine*. Thứ Năm, ngày 14.03.2013.

thương tha nhân như bản thân, theo mẫu gương Đức Kitô. Đó cũng là đức tin mà ngài muốn lan toả đến mọi người.

2. Chuyện hai người lên đền thờ cầu nguyện

Chúa Giêsu từng kể chúng ta nghe chuyện hai người lên đền thờ, với hai thái độ cầu nguyện và hai hệ quả khác nhau (x. Lc 18,9–14).

Trước tiên là người biệt phái⁴, cầu nguyện ở phía trên đền thờ, trong tư thế thẳng đứng và **tự cao**: *“Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như bao kẻ khác: tham lam, bất chính, ngoại tình, hoặc như tên thu thuế kia. Con ăn chay mỗi tuần hai lần, con dâng cho Chúa một phần mười thu nhập của con”*.

Miệng ông nói *“tạ ơn Chúa”*, nhưng lòng lại biểu lộ sự phô trương công đức và tự ngưỡng mộ. Đó là thái độ **qui hướng về bản thân**, nhìn bản thân như con người chuẩn mực, hoàn hảo, thánh thiện, công chính.

Lấy bản thân làm chuẩn mực, người biệt phái ca ngợi chính mình và bỏ quên Thiên Chúa. Vì quên Chúa, ông cũng khinh bỉ người khác bằng thái độ của kẻ cả: *“Tôi không như bao kẻ khác... hoặc như tên thu thuế kia...”*. Đó là thái độ **tự tôn**: đứng trong nơi thờ Chúa, ông lại tôn vinh bản thân, rũ bỏ Thiên Chúa và tha nhân.

⁴ *“Biệt phái là một nhóm tín đồ Do Thái giáo, thông thạo Lễ Luật, giữ luật cách nghiêm ngặt theo mặt chữ, tự cho mình là thánh thiện, sống tách biệt với dân nghèo và dân ngoại...”* (UBGLĐT/HĐGMVN, Từ Vựng Công Giáo).

Bi kịch tâm linh của người biệt phái là việc quá ngưỡng mộ bản thân, đến nỗi trái tim không còn chỗ cho tình yêu Thiên Chúa và tha nhân. Hệ quả là người biệt phái rơi vào tình trạng **tự hư mắt**, chưa nên người công chính.

Kế đến là người thu thuế, vốn bị dán nhãn tội lỗi, cầu nguyện xa xa ở phía sau đền thờ, trong tư thế cúi đầu và **khiêm cung**: “*Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi.*”

Anh không khởi đầu bằng công trạng hay sự giàu có vật chất, nhưng bằng những thiếu sót và nghèo nàn tâm linh của bản thân. Mắt không dám nhìn lên, nhưng lòng anh lại **qui hướng về Chúa**, nhận Chúa là Đấng Toàn Thiện và là chuẩn mực thánh thiện cho đời mình.

Với thái độ chân thành, anh đứng trước ánh nhìn của Chúa, không ảo tưởng, không biện minh, không ngụy tạo, nhờ đó anh nhận ra sự thật về tình Chúa trên cuộc đời mình và sự thật về phận mình trong mắt Chúa. Lời cầu nguyện từ trái tim chân thành ấy là dấu chỉ anh **thờ phượng Chúa** cách chân thật.

Kết quả của thái độ cầu nguyện khiêm cung ấy là được **Chúa thương**, tha thứ và cứu sống, được nên người công chính.

Như thế, hai người lên đền thờ, hai thái độ cầu nguyện, hai hệ quả không được công chính hoá và được công chính hoá. Sự khác biệt giữa họ hệ tại việc **định vị bản thân** cách khác nhau trước Thiên Chúa và tha nhân.

Người biệt phái định vị bản thân ***cách không chính xác*** vì mang mặc cảm tự tôn: tự tôn vinh mình và vận mạng đời mình mà không có bóng dáng tình yêu Thiên Chúa và tha nhân, rồi tự biến mình ra hư không.

Người thu thuế định vị bản thân ***cách chính xác*** nhờ trái tim chân thành: biết nhận ra sự thật về phận tội lỗi của mình và tựa nương an bình trong lòng Chúa thương xót, rồi được chữa lành và cứu sống.

Chúng ta nhận ra sự khác biệt lớn lao giữa người công chính và kẻ bất chính qua thái độ ***xét mình*** của người thu thuế và ***xét người*** của người biệt phái.

Người công chính qui hướng mọi sự về Thiên Chúa, lấy Thiên Chúa làm tiêu chuẩn thánh thiện để phân định mọi sự, trước tiên là thân phận mình.

Kẻ bất chính qui hướng mọi sự về chính mình, lấy bản thân làm tiêu chuẩn thánh thiện để đo lường mọi sự, đo lường người khác, có khi đo lường cả Thiên Chúa. Nhưng một khi thước đã không chuẩn thì đo gì cũng sai.

Người công chính luôn biết xét mình để hoán cải. Kẻ bất chính luôn tìm xét người để kết án.

3. Chuyện đời Kitô hữu mỗi chúng ta

Những chứng từ trên giúp mỗi chúng ta ***định vị lại căn cước Kitô hữu*** của mình: *Tôi là ai? Tôi có muốn nên người được công chính hoá hay không? Và tôi nên sống đời Kitô hữu thế nào?*

Bài học tâm linh cốt lõi là điều này: trước hết, cần tránh ***ngộ nhận*** về bản thân trước mặt Thiên Chúa và người đời

theo kiểu người biệt phái; kể đến, nên học biết **chân nhận** theo phong cách người thu thuế và Đức Thánh Cha Phanxicô.

Ngộ nhận tâm linh biểu hiện qua mặc cảm **tự tôn hoặc tự ti**: ai ảo tưởng rằng mình *hoàn toàn thánh thiện*, và bởi đó chẳng thấy cần đến ân huệ yêu thương từ Thiên Chúa và tha nhân, người ấy rơi vào mặc cảm tự tôn tâm linh; ai ảo tưởng rằng mình là *hoàn toàn tà ác*, và bởi đó trở nên tuyệt vọng về phần rỗi của bản thân cũng như ân huệ yêu thương từ Thiên Chúa và tha nhân, người ấy rơi vào mặc cảm tự ti tâm linh.

Chân nhận tâm linh biểu hiện qua thái độ **tự do nội tâm**: chân thành nhận ra phận thụ tạo hữu hạn và lòng dạ yếu đuối của bản thân, nhưng cũng “*biết và tin vào tình yêu Thiên Chúa*” (x. 1Ga 4,16), vốn lớn hơn mọi tội lỗi của con người, vì “*Thiên Chúa lớn hơn lòng chúng ta*” (x. 1Ga 3,20).

Chân nhận là thái độ khiêm hạ và khôn ngoan mà mỗi tín hữu cần học suốt đời: là giám mục, linh mục, chủng sinh, tu sĩ và giáo dân, phẩm giá đích thật của mỗi chúng ta chính là ơn gọi trở nên Kitô hữu, nên con cái Thiên Chúa⁵. Đó là **phẩm giá thiên tử hạnh phúc**, vì biết mình được Chúa yêu thương và mình cũng yêu thương Chúa, từ đó cũng biết yêu thương tha nhân như chính mình.

Đức Thánh Cha Phanxicô từng giúp chúng ta xác tín phẩm giá hạnh phúc ấy: “*Đây là thể căn cước của chúng ta*:

⁵ X. Văn Kiện Chung Kết Của Đại Hội Thường Lệ Lần Thứ XVI Của Thượng Hội Đồng Giám Mục, số 21.

Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Chúa Giêsu là Anh của chúng ta, Giáo hội là gia đình của chúng ta, chúng ta là anh chị em của nhau, luật sống của chúng ta là yêu thương.”⁶

Thực tế, đời Kitô hữu là sự pha trộn giữa **ngộ nhận và chân nhận**: chúng ta dễ ngộ nhận giữa kiến thức giáo lý và thực hành đức tin, giữa hình thức lễ nghi phượng tự và tương quan cá vị với Chúa, giữa việc chu toàn lề luật tôn giáo và đời sống bác ái cụ thể, giữa việc đọc kinh trên môi và thái độ cầu nguyện nội tâm, giữa ân huệ Chúa ban và trách nhiệm của mỗi người về phẩm giá vĩnh phúc của đời mình.

Đức Thánh Cha Lêô XIV nhắc chúng ta nhớ rằng Chúa không muốn việc phượng tự tách biệt khỏi đời sống cụ thể, không hài lòng với những hy lễ và lời cầu nguyện không kết nối với đời sống công bằng và yêu thương, không thích thái độ tự cao trong đời sống đức tin và tính hay xét đoán lương tâm người khác:

“Tuyên xưng đức tin bằng lời, ăn uống với Chúa trong cử hành Thánh Thể hay có kiến thức tốt về giáo lý Kitô giáo thôi chưa đủ. Đức tin của chúng ta chỉ chân thực khi ôm trọn cả đời sống, khi trở thành tiêu chuẩn cho các quyết định của chúng ta, khi làm cho chúng ta trở thành những người nam, người nữ dấn thân sống điều

⁶ ĐTC Phanxicô, *Bài giảng Thánh lễ với Các em Rước lễ Lần đầu*. Nhà thờ Thánh Tâm Rakovsky, Bulgari. Thứ Hai 06.05.2019.

thiện và dám liều lĩnh vì yêu thương, như chính Chúa Giêsu đã làm.”⁷

Ý thức thân phận lữ hành còn nhiều dờ dang, Kitô hữu cần học bước theo gương Chúa Giêsu ngày một gần hơn: “Người đã làm việc với đôi tay con người, đã suy nghĩ bằng trí óc con người, đã hành động với ý chí con người, đã yêu thương bằng quả tim con người”⁸, và “Dẫu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục” (Dt 5,8).

Kitô hữu không thể ảo tưởng về sự thánh thiện của bản thân, cũng không nên tuyệt vọng về thân phận hữu hạn và tội lỗi của mình.

Kitô hữu tiến bước trong sự bấp bênh của cuộc đời và mong manh của phận người, nhưng quan trọng nhất là tin vào sự phong phú vô song của Lòng Chúa Thương Xót.

Như thế, Kitô hữu không sống một cuộc đời khác, nhưng sống cuộc đời mình một cách khác. Cách khác ấy chính là lối sống đượm tình mến Chúa yêu người, nhờ tình thương xuất phát từ lòng Chúa, dù cuộc đời có thăng trầm ra sao.

Tạm kết

Thư Chung 2025 mời gọi tìm hiểu căn cước Kitô hữu như “ánh sáng thế gian” (Mt 5,14). Những suy tư trên giúp chúng ta hiểu rằng ánh sáng đời Kitô hữu chỉ có thể là **ánh sáng của tình yêu thương**: “Người ta cứ dẫu này mà nhận

⁷ ĐTC Lêô XIV, *Kinh Truyền Tin*, ngày 24.08.2025.

⁸ *Gaudium et Spes*, số 22.

biết anh em là môn đệ Thầy, là anh em hãy yêu thương nhau” (Ga 13,35).

Yêu thương là căn cước Kitô hữu, và chỉ có tình yêu thương mới có thể tô đẹp phẩm giá đời Kitô hữu, như Đức Thánh Cha Biển Đức xác tín:

“Tình yêu là ánh sáng, thực tế là ánh sáng duy nhất, không ngừng chiếu sáng thế giới đang trong bóng đêm, và ban tặng chúng ta lòng can đảm để sống và hành động. Tình yêu là điều có thể, và chúng ta đang cố gắng thực hành yêu thương, vì chúng ta vốn được dựng nên giống hình ảnh Chúa. Hãy sống yêu thương, và nhờ yêu thương, làm cho ánh sáng của Thiên Chúa tỏa rạng nơi trần gian.”⁹

Sống yêu thương và làm cho ánh sáng yêu thương tỏa rạng nơi trần gian cũng là sứ vụ của Kitô hữu. Và đây là chủ đề chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài tiếp theo.

Tháng 11.2025

Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang

⁹ ĐTC Biển Đức XVI, *Thông điệp Deus Caritas Est*, số 39.